

TỔNG QUÁT VĂN HỌC

12- TÁC GIẢ HỒ CHÍ MINH

Mộ

Quyện điều quy lâm tâm túc thụ

Cô vân mạn mạn độ thiên không;

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,

Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng.

[Hồ Chí Minh](#)[/CENTER]

“Mộ” (Chiều tối) bài thơ thất ngôn tứ tuyệt số 31. [Hồ Chí Minh](#) viết bài thơ này đang trên đường bị giải tới nhà lao Thiên Bảo. Sau một ngày dài bị giải đi, trời tối dần. Hai câu đầu tả cảnh bầu trời lúc chiều tối. Cánh chim mỏi (quyện điều) về rừng tìm cây trú ẩn. Áng mây lẻ loi, cô đơn (cô vân) trôi lững lờ trên tầng không. Cảnh vật thoáng buồn. Hai nét vẽ

chấm phá (chim và mây), lấy cái nhỏ bé, cái động để làm nổi bật bầu trời bao la, cảnh chiều tối lặng lẽ và buồn. Cánh chim mỏi và áng mây cô đơn là hai hình ảnh vừa mang tính ước lệ trong thơ cổ tả cảnh chiều tối, vừa là hình ảnh ẩn dụ về người tù bị lưu đày trên con đường khổ ải mờ mịt vạn dặm:

“Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ

Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không”

Trời tối rồi, tù nhân bị giải đi qua một xóm núi. Có bóng người (thiếu nữ). Có cảnh làm ăn bình dị: xay ngô. Có lò than đã rục hồng (lô dĩ hồng). Các chi tiết nghệ thuật ấy làm hiện lên một mái ấm gia đình, một cảnh đời dân dã, bình dị, “ấm áp”. Nếu chim trời, áng mây chiều đồng điệu với tâm hồn nhà thơ thì cảnh xay ngô của thiếu nữ và lò than rục hồng kia như đang làm vợi đi ít nhiều nỗi đau khổ của người đi đày khi qua nơi miền sơn cước xa lạ. Tương phản với màn đêm bao trùm không gian, cảnh vật là “lò than đã rục hồng”. Tứ thơ vận động từ bóng tối hướng về ánh sáng. Nó cho ta thấy, trong cảnh ngộ cô đơn, nặng nề, bị tước mất tự do, bị ngược đãi, người chiến sĩ cách mạng, nhà thơ [Hồ Chí Minh](#) vẫn gắn bó, chan hòa, gần gũi với nhịp đời thường cần lao. Câu thơ thứ 3 dịch chưa được hay. Chữ “cô em” hơi lạc điệu. Thêm vào một chữ “tối” đã mất đi ý vị “ý tại ngôn ngoại” vẻ đẹp hàm súc của thơ chữ Hán cổ điển:

“Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết lò than đã rực hồng”

Bài thơ có cảnh bầu trời và xóm núi, có áng mây, cánh chim chiều. Chim về rừng, mây lơ lửng. Có thiếu nữ xay ngô và lò than hồng. Đằng sau bức tranh cảnh chiều tối là một nỗi niềm buồn, cô đơn, là một tâm lòng hướng về nhân dân lao động, tìm thấy trong khoảnh khắc chiều tối. Nghệ thuật mượn cảnh để tả tình. Điệu thơ nhẹ nhàng, man mác lâng lâng, đậm đà màu sắc cổ điển. Tinh tế trong biểu hiện, đậm đà trong biểu cảm là vẻ đẹp trữ tình của bài thơ “Chiều tối” này... Rất nhân hậu, rất người.

Tảo giải (Giải đi sớm)

I

Nhất thứ kê đề dạ vị lan,

Quần tinh ứng nguyệt thương thu san;

Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng,

Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

II

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng,

U ám tàn dư tảo nhất không;

Noãn khí bao la toàn vũ trụ,

Hành nhân thi hứng hốt gia nông

[Hồ Chí Minh](#)

Tảo giải (Giải đi sớm) là chùm thơ 2 bài 42, 43 trong “Ngục trung nhật ký” của [Hồ Chí Minh](#). Trên đường chuyển lao từ Long An đến Đồng Chính, [Hồ Chí Minh](#) viết chùm thơ này. Như một trang ký sự của người đi đày thế nhưng đằng sau cảnh sắc thiên nhiên hé lộ một hồn thơ khoáng đạt, mạnh mẽ và tự tin, yêu đời.

Bài I, ngay câu đầu ghi lại thời điểm chuyển lao: “Gà gáy một lần, đêm chưa tan”. Đó là lúc nửa đêm về sáng. Chỉ có chòm sao nâng vầng trăng lên đỉnh núi thu. Trăng sao được nhân hóa như cùng đồng hành với

người đi đày. Cái nhìn lên bầu trời trong cảnh khổ ải thể hiện một tâm thế đẹp. Hai câu 3, 4 nói về con đường mà tù nhân đang đi là con đường xa (chinh đồ). Gió thu tấp vào mặt từng cơn từng cơn lạnh lẽo. Trong câu thơ chữ Hán, chữ “chinh” chữ “trận” được điệp lại hai lần (chinh nhân, chinh đồ; trận trận hàn), làm cho ý thơ rần rỏi, nhịp thơ mạnh mẽ. Nó thể hiện một tâm thế rất đẹp. Mặc dù áo quần tả tơi, thân thể tiều tụy nhưng người chiến sĩ vĩ đại vẫn đứng vững trước mọi thử thách nặng nề: đêm tối, đường xa, gió rét...

Bài II, nói về cảnh rạng đông. Cái lạnh lẽo, cái u ám của đêm thu còn rơi rớt lại chốc đã bị quét hết sạch. Phương đông từ màu trắng đã thành hồng. Hơi ẩm tràn ngập đất trời, vũ trụ. Trước một không gian bao la có màu hồng, có hơi ẩm của rạng đông, “chinh nhân” (người đi xa) đã hóa thành “hành nhân” (người đi). Hình như mọi đau khổ bị tiêu tan trong khoảnh khắc. Người đi đày đã trở thành con người “tự do”, thi hứng dâng lên dào dạt nồng nàn. Niềm vui đón cảnh rạng đông đẹp và ấm áp. Một đêm lạnh lẽo đã trôi qua. Tứ thơ vận động từ tối qua rạng đông trắng lệt, từ lạnh lẽo đến hơi ẩm. Người đọc có cảm giác nhà thơ đi đón bình minh, đón ánh sáng và niềm vui cuộc đời.

Chùm thơ “Tảo giải” cho thấy tinh thần chịu đựng gian khổ làm chủ hoàn cảnh và phong thái ung dung, lạc quan yêu đời của nhà thơ [Hô Chí Minh](#) trong cảnh đọa đày. “Tảo giải” là bài ca của người đi đày, hàm

chứa chất “thép” thâm trầm, sâu sắc mà “không hề nói đến thép, lên giọng thép”.

Vãn cảnh (Cảnh chiều hôm)

Mai khô hoa khai hoa hựu tạ,

Hoa khai hoa tạ lưỡng vô tình;

Hoa hương thấu nhập lung môn lý,

Hương tại lung nhân tổ bất bình.

[Hồ Chí Minh](#)

Bài “Thanh minh” là bài thơ số 113; B “Vãn cảnh” là bài thơ số 114.
Độc “Nhật ký trong tù” ta biết [Hồ Chí Minh](#) viết bài thơ này vào mùa xuân 1943, khi Người bị giam giữ tại “nhà giam của Cục Chính trị” ở Liễu Châu, Trung Quốc.